TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02- 5 - 2018.
V/v:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một.

2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX - ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Hồng H1, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan An H2, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân nguyên đơn chị Phùng Thị Hồng H1 trình bày: Chị và anh H2 kết hôn năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình chị. Thời gian chung sống, do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên anh H2 về Tây Ninh sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay nhưng không có giải pháp khắc phục. Nay chị xin ly hôn với anh H2.

Bị đơn anh Phan An H2: Thừa nhận lời trình bày của chị H1 về quan hệ hôn nhân năm đăng ký kết hôn là đúng. Do sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên nhà cha mẹ vợ, mọi sinh hoạt gia đình rất bất tiện dẫn đến mâu thuẫn với gia

đình bên vợ nên anh bỏ về Tây Ninh sống và vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay, thời gian ly thân cả hai không có giải pháp khắc phục. Do còn thương vợ nên anh không muốn ly hôn, nếu hòa giải nhiều lần không được do Tòa án quyết định.

Về con chung: Chị Phùng Thị Hồng H1 và anh Phan An H2 xác định có 02 con chung tên Phan Hải Đ1, sinh ngày 26-12-2002 và Phan Tấn Đ2, sinh ngày 07-8-2006. Cháu Đ2 hiện sống với chị H1, còn cháu Đ1 sống với anh H2. Chị H1 xin nuôi cháu Đ2, còn cháu Đ1 muốn sống với ai là do cháu quyết định, nếu sống với chị, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh H2, nếu phải giải quyết ly hôn các cháu muốn sống với ai là do cháu quyết định, sống với anh thì anh nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Phùng Thị Hồng H1 và anh Phan An H2 không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phùng Thị Hồng H1 và anh Phan An H2 xác định không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Hồng H1, cho chị H1 được ly hôn với anh Phan An H2. Về con chung áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Đ2 cho chị H1, giao cháu Đ1 cho anh H2 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua tranh tụng và kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan An H2 đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Ninh (nay là Phường Hiệp Ninh)

nên hôn nhân của chị H1, anh H2 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị H1 mâu thuẫn phát sinh là do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Anh H2 cho rằng mâu thuẫn với gia đình cha mẹ vợ dẫn đến vợ chồng ly thân. Tại tòa, chị H1 vẫn cương quyết xin ly hôn, anh H2 xin đoàn tụ nhưng vắng mặt không đến.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của anh H2 thấy rằng: Thời gian ly thân đã gần hai năm, anh H2 và chị H1 không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù Tòa án đã cho thời gian để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai vẫn tiếp tục ly thân. Bản thân anh H2 xin đoàn tụ nhưng không nghiêm chỉnh trong việc chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H2 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, yêu cầu xin đoàn tụ của anh H2 mục đích là để kéo dài gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận, yêu cầu xin ly hôn của chị H1 là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H1, anh H2 xác định có 02 con chung là cháu Phan Hải Đ1, sinh ngày 26-12-2002 và Phan Tấn Đ1, sinh ngày 07-8-2006. Xét thấy, từ ngày ly thân cháu Đ2 sống với chị H1, cháu Đ1 sống với anh H2. Mặt khác, cháu Đ2 và cháu Đ1 đã trên 7 tuổi, qua làm việc cháu Đ2 có nguyện vọng mong muốn được sống với chị H1, cháu Đ1 có nguyện vọng được sống với anh H2. Xuất phát từ lợi ích cũng như tôn trọng nguyện vọng của các cháu nghĩ nên giao cháu Đ2 cho chị H1 và giao cháu Đ1 cho anh H2 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp cho sự phát triển ổn định, bình thường của hai cháu. Do đó, căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Đ2 cho chị H1 và giao cháu Đ1 cho anh H2 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H1 và anh H2 không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai

[4] Về tài sản chung: Chị Phùng Thị Hồng H1 và anh Phan An H2 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Phùng Thị Hồng H1 và anh Phan An H2 xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phùng Thị Hồng H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Hồng H1.

Chị Phùng Thị Hồng H1 được ly hôn với anh Phan An H2.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Tấn Đ2, sinh ngày 07-8-2006 cho chị Phùng Thị Hồng H1 và giao cháu Phan Hải Đ1, sinh ngày 26-12-2002 cho anh Phan An H2 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải

cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị H1, anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phùng Thị Hồng H1 và anh Phan An H2 không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phùng Thị Hồng H1 và anh Phan An H2 xác định không có.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị Hồng H1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0005065 ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Phan An H2 không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THÁ TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.